

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 27/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 42

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

“Chỉ dùng bảy báu tự nhiên và vàng ròng làm đất, rộng lớn bằng phẳng, không có bờ mé.”

Đất của thế giới Cực Lạc là do bảy báu và vàng ròng hợp thành. “Tự nhiên” biểu thị không phải do tạo tác mà thành, không phải do sắp đặt mà được. Đây là do từ-kheo Pháp Tạng tu đức có công, là sự hiển hiện tự nhiên của tánh đức. Tên gọi của bảy báu, các kinh nói cũng khác nhau, những thứ này chỉ là tỉ dụ mà thôi. Bởi vì sự mỹ diệu của Cực Lạc, người đời không cách nào tưởng tượng được, đành phải dùng bảy vật của thế gian để làm ví dụ. Bảy báu được nói trong kinh này là: vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, mỹ ngọc, mã não.

Còn về hình thái của đất, là “rộng lớn bằng phẳng, không có bờ mé”. “Rộng” là chỉ rộng rãi, “lớn” là chỉ bao la. “Bằng” là chỉ đồng đều, bình đẳng, “phẳng” là chỉ chính đại. Mặt đất bằng phẳng như bàn tay, không có bờ mé. Bởi vì nó “không có bờ mé”, cho nên Sớ Sao nói “rõ ràng ngay trước mắt”.

Thời tiết của thế giới Cực Lạc không có sự khác biệt của rét nực, mưa tối, mà thuần là ôn hòa quang đảnh; trên mặt đất không có sông núi hiểm trở, mà là một vùng bằng phẳng rộng lớn. Tất cả đều là do từ-kheo Pháp Tạng trụ trí tuệ chân thật mà trang nghiêm cõi Phật. Cho nên, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm bình thì đất bằng, tâm hòa thì hết thấy đều hòa. Đúng như đại sư Đàm Loan nói, các tướng của Cực Lạc đều từ tánh mà hiển hiện, pháp tánh là nhất loạt bình đẳng, không có tướng sai biệt. Do vậy thời tiết và địa hình không có khác biệt, pháp tánh rộng lớn không có bờ mé, cõi nước Cực Lạc không có bờ mé.

“Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, vượt trội hết thảy thế giới mười phương.”

Thế giới Cực Lạc vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm. “Diệu” là vi diệu thù thắng khó nghĩ bàn. “Vi diệu” chính là tuyệt diệu nhất, khó nghĩ bàn nhất. “Lệ” là hoa lệ, “kỳ” là kỳ lạ đặc biệt. “Kỳ lệ” chính là sự mỹ diệu và hoa lệ siêu phàm độc đáo không gì bằng. Trong Quán kinh nói, đất ở Cực Lạc do bảy báu hợp thành, trong mỗi báu có 500 sắc quang, những ánh sáng này giống như đóa hoa, giống như chòm sao, giống như mặt trăng, treo lơ lửng trong không trung. Chỗ quan trọng nhất của sự mỹ diệu kỳ đặc của thế giới Cực Lạc là toàn bộ Cực Lạc đều là thanh tịnh trang nghiêm.

Thế gian cũng có rất nhiều thứ khiến người ta yêu thích lưu luyến, như là tà hương cảm dỗ tình dục, âm nhạc phóng đảng, nhảy múa thịnh hành khiến người cuồng loạn, khiến tâm người vui, khiến người bị trúng độc. Thế nhưng hết thảy cảnh sắc trong nước Cực Lạc khiến tâm người vui mà không nhiễm trước, cảnh và tâm đều là “thanh tịnh trang nghiêm”. “Thanh tịnh” là không nhiễm, “trang nghiêm” là đầy đủ công đức; thanh tịnh khiến tâm người tĩnh lặng, trang nghiêm khiến lòng người tôn kính. Đây là vì cõi nước Cực Lạc do bản tánh thanh tịnh trang nghiêm mà thành tựu, do đó vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, vượt trội hết thảy thế giới mười phương.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

A-nan nghe xong, bạch Thế Tôn rằng: Nếu cõi nước đó không có núi Tu-di thì trời Tứ thiên vương và trời Đao-lợi trụ vào đâu?

Nói đến đây, ngài A-nan liền hỏi Phật: nước đó không có núi Tu-di, vậy trời Tứ thiên vương và trời Đao-lợi làm sao tồn tại được? Ngài A-nan nêu câu hỏi là dựa theo hiện trạng thế giới của chúng ta mà hỏi.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật bảo A-nan: Trời Dạ-ma, Đâu-suất, cho đến Sắc giới và Vô sắc giới, tất cả chư thiên, nương vào đâu mà trụ? A-nan bạch rằng, do nghiệp lực không thể nghĩ bàn mà thành.

Phật hỏi ngược lại A-nan: thế giới này của chúng ta, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, nương vào đâu mà trụ? Cõi trời từ trời Dạ-ma

trở lên trụ ở không trung, gọi là Không cư thiên. Các cõi trời này trụ ở hư không, không hề nương vào núi Tu-di. A-nan trả lời rằng: do nghiệp lực không thể nghĩ bàn mà thành. “Nghiệp” là chỉ cho tạo tác.

Ví dụ, bài tập mà học sinh tiểu học làm gọi là “tác nghiệp tại nhà”, từ “nghiệp” trong “sự nghiệp” cũng là ý nghĩa này. Nghiệp làm thiện gọi là nghiệp thiện, nghiệp làm ác gọi là nghiệp ác. Nghiệp thiện thì sanh ra sức mạnh và tác dụng của quả thiện, nghiệp ác thì sanh ra sức mạnh và tác dụng của quả ác, đây chính là nghiệp lực.

Chư thiên từ trời Dạ-ma trở lên không nương vào núi Tu-di mà cũng trụ được ở hư không, đây là hiện tượng do sức cộng nghiệp không thể nghĩ bàn của chúng sanh tạo thành. Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật nói với A-nan, nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ông có biết không? Quả báo của thân ông chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp báo của chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn, thiện căn của chúng sanh không thể nghĩ bàn, thánh lực của chư Phật, thế giới chư Phật cũng không thể nghĩ bàn. Chúng sanh nước ấy có thiện lực công đức, trụ nơi hạnh nghiệp, lại được thần lực của Phật gia trì nên mới được như vậy.

Tiếp theo, tôi chia thành bốn đoạn nhỏ để giải thích đoạn kinh văn này.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Phật nói với A-nan, nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ông có biết không? Quả báo của thân ông chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp báo của chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn.”

Phật nói với ngài A-nan: Nghiệp không thể nghĩ bàn, ông có biết không? Quả báo của chính ông đã không thể nghĩ bàn rồi. Nói tóm lại, “quả báo” là chỉ cho kết quả và hồi báo cảm được do nghiệp thiện hoặc nghiệp ác đã tạo trong quá khứ. Tiếp đó, Phật lại nói, nghiệp báo của chúng sanh cũng không thể nghĩ bàn. “Nghiệp báo” là chỉ cho nghiệp nhân và quả báo.

Trong phẩm 96 của kinh Bảo Tích nói, Diêm-la vương thường bảo với những tội nhân rằng: “Ta không thêm một chút tội nào cho các ngươi cả. Những việc này đều là tội nghiệp do chính các ngươi đã tạo, cho nên mới vào địa ngục.” Thế nên nói, nghiệp báo tự mình chiêu cảm, không ai có thể thay thế!

Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói: Do tham sân si, từ thân khẩu ý, tạo các nghiệp ác, vô lượng vô biên. Nếu tội nghiệp này có thể tướng, thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể chứa hết.

Trong luận Câu-xá nói, sức của nghiệp ác mạnh mẽ nhất, Thế Tôn cũng không thể ngăn che chế ngự. Phật cũng không thể tiêu trừ nghiệp báo của chúng sanh. Do vậy, “nghiệp báo của chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn”.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Thiện căn của chúng sanh không thể nghĩ bàn.”

Kinh Đại Tập nói: “Các hạnh của chúng sanh không thể nghĩ bàn, cảnh giới của chúng sanh không thể nghĩ bàn.” Hàm nghĩa của hai câu nói này vô cùng sâu sắc. Thiền sư Lâm Tế nói: “Ông muốn biết Phật, tổ u? Chính cái có thể nghe pháp của ông chính là Phật Tổ.” Ngài Lâm Tế lại nói: “Những việc hằng ngày dùng vào có thiếu gì đâu? Thần quang của sáu đường chưa từng gián đoạn.” Thần quang của sáu đường gồm: mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, miệng có thể nói v.v., đều là tác dụng của thần quang, từ trước đến nay chưa từng gián đoạn. Đây là tinh hoa trong ngữ lục Lâm Tế.

Cổ đức của Thiền tông có một đoạn kệ rất tinh diệu: “Tâm chuyển theo muôn cảnh, chỗ chuyển thật sâu xa, theo dòng nhận được tánh, không vui cũng chẳng sầu.” Đoạn kệ này nói rằng, tâm của người phàm luôn theo cảnh bên ngoài mà chuyển, đây vốn là vọng động, nhưng ngay nơi cái có thể chuyển theo cảnh vật bên ngoài này, thật sự là sâu xa mâu nhiệm. Nếu có thể nhận rõ cái có thể chuyển này, thì chỉ cần theo sự lưu chuyển mà nhận ra bản tánh. Nhận ra được bản tánh của chính mình, ngay lập tức hư không tan vỡ, đại địa san bằng. Hư không đã vỡ vụn, thì còn cái gì gọi là “vui” và “sầu” nữa. Những câu như “cái nghe pháp đó là Phật, tổ”, “thần quang của sáu đường chưa từng gián đoạn”, “theo dòng nhận được tánh” ở trên, đều là chỉ thẳng thiện căn của chúng sanh, quả thật là vượt ngoài tình kiến, tư duy phân biệt chẳng thể biết được.

Những điều nói trên là Tông môn, nếu xét về Giáo hạ thì cũng vậy thôi. Kinh Pháp Hoa nói: “Nếu người tâm tán loạn, đi vào trong tháp miếu, vừa xưng Nam-mô Phật, đều đã thành Phật đạo.” Một tiếng xưng danh liền thành Phật đạo, cũng là hiển

thị thiện căn chúng sanh không thể nghĩ bàn. Mọi người chỉ là không tin nổi, song sự thật chính là như thế, bạn không tin nổi cũng vẫn là như thế.

Đoạn nhỏ thứ ba:

“Thánh lực của chư Phật, thế giới chư Phật cũng không thể nghĩ bàn.”

Trong Tông Kính Lục nói, có năm loại lực không thể nghĩ bàn, lực uy đức của Phật pháp là một trong năm loại lực. Vì Phật lực không thể nghĩ bàn, cho nên thành tựu cõi Phật cũng không thể nghĩ bàn. Đại sư Đàm Loan khen ngợi thế giới Cực Lạc rằng, quang minh làm Phật sự thì sao có thể nghĩ bàn được! Nước làm Phật sự thì sao có thể nghĩ bàn được! Bóng cây cũng có thể làm Phật sự, âm thanh cũng có thể làm Phật sự, thì sao có thể nghĩ bàn được! Cuối cùng còn có một câu nói vô cùng quan trọng. Đại sư Đàm Loan tán thán những người vãng sanh rằng: “Chẳng đoạn phiền não mà được phân Niết-bàn, thì sao có thể nghĩ bàn được.” Người vãng sanh Cực Lạc chưa đoạn phiền não mà được Niết-bàn, phương tiện thù thắng như vậy làm sao có thể nghĩ bàn được! Đây chính là những điều không thể nghĩ bàn trong không thể nghĩ bàn của thế giới Cực Lạc.

Đoạn nhỏ thứ tư:

“Chúng sanh nước ấy có thiện lực công đức, trụ nơi hạnh nghiệp, lại được thần lực của Phật gia trì nên mới được như vậy.”

“Nước ấy” là chỉ nước Cực Lạc. “Thiện lực” là chỉ sức mạnh do tu thiện mà có được. Chúng sanh vãng sanh phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, chánh trợ kiên tu, có đủ loại thiện lực công đức. Do vậy, họ có thể an trụ vào sự thành tựu của đại nguyện đại hạnh đại nghiệp của A-di-đà Phật. An trụ Cực Lạc chính là “trụ nơi hạnh nghiệp”, trụ vào sự thành tựu của hạnh nguyện Di-đà.

Đại sư Đàm Loan tiến thêm một bước, nói: thấy thân tướng Di-đà, được thân nghiệp bình đẳng; nghe danh hiệu Phật, được khẩu nghiệp bình đẳng; thấy quang minh hiểu được pháp, được ý nghiệp bình đẳng. Trụ vào thân khẩu ý của Như Lai, đây chính là trụ vào nơi hạnh nghiệp của Như Lai. Do chúng sanh vãng sanh có thiện lực công đức thù thắng, lại còn an trụ Cực Lạc, học tập hạnh của Di-đà, cộng với sức công đức uy thần của đạo sư A-di-đà Phật, nên cõi nước đó không cần nương vào núi Tu-di.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

A-nan bạch rằng: Nghiệp nhân quả báo, không thể nghĩ bàn, con đối với pháp này, thật không nghi hoặc, chỉ vì phá trừ lưới nghi cho chúng sanh tương lai, nên mới nêu ra câu hỏi này.

Ngài A-nan thưa rõ rằng, nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn, con không có nghi hoặc. Thế giới Cực Lạc do nhân thù thắng không gì sánh, nên đắc quả thù thắng không gì sánh, con cũng không có nghi hoặc. Con là vì phá trừ nghi hoặc cho chúng sanh tương lai, cho nên thay họ mà nêu câu hỏi.

Tiếp theo, tôi sẽ nói về những cảm ngộ khi học tập kinh văn phẩm thứ mười một - Quốc giới nghiêm tịnh:

Cảm ngộ thứ nhất: sự trang nghiêm thanh tịnh của thế giới Cực Lạc là do vô lượng công đức mà thành tựu.

Các loại trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, trước hết lấy sự trang nghiêm thanh tịnh làm trang nghiêm đệ nhất. Sự trang nghiêm thanh tịnh của thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là do vô lượng công đức chân thật mà thành tựu. Công đức nào là công đức đệ nhất? Công đức thanh tịnh là công đức đệ nhất. Nói cách khác, công đức thanh tịnh là gốc rễ. Vì sao vậy? Bởi vì sự tốt đẹp thù thắng của thế giới Cực Lạc, đều từ trong tâm thanh tịnh mà lưu hiện ra.

Tỳ-kheo Pháp Tạng dùng nghiệp của trí tuệ thanh tịnh để trang nghiêm cõi nước Phật, khiến nó như thật nhập vào tướng thanh tịnh. Từ nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát mà khởi Phật sự trang nghiêm. Đề kinh này là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”, “Đại thừa” là trí tuệ, là trí tuệ vốn có của tự tánh. “Vô Lượng Thọ” là đức. “Trang Nghiêm” là tướng. Đây chính là “hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai” mà Thế Tôn đã nói trong kinh Hoa Nghiêm, là thứ mà trong tự tánh của tất cả chúng sanh đều sẵn có. Trí tuệ là Đại thừa, đức là Vô Lượng Thọ, tướng là Trang Nghiêm.

Thế giới Cực Lạc mỹ diệu kỳ lạ đặc biệt, chỗ quan trọng nhất là toàn bộ thế giới Cực Lạc đều thanh tịnh trang nghiêm. Thanh tịnh khiến tâm người tĩnh lặng, trang nghiêm khiến lòng người tôn kính.

Tâm thanh tịnh là chân tâm, chúng ta học Phật không có gì khác, chính là phải học chân tâm, dùng chân tâm. Điều quan trọng là học rồi phải biết dùng, bạn có thể vận dụng vào đời sống hiện thực thì bạn lập tức lìa khổ được vui. Thế giới Cực Lạc

ở đâu? Thế giới Cực Lạc chính ở ngay đây. Phật ở đâu? Cái có thể nghe pháp chính là Phật, cái niệm Phật đó chính là Phật. Lúc niệm Phật tức là lúc thấy Phật, lúc thấy Phật tức là lúc thành Phật. Những lời này chúng ta đều biết nói, đáng tiếc là không biết dùng!

Những năm gần đây, kinh nghiệm của bản thân bảo cho tôi biết: học Phật, học Bồ-tát nhất định phải dùng chân tâm, không thể hư tình giả ý, không thể làm giả vờ được; đối nhân xử thế phải dùng chân tâm, không thể nói một đằng mà tâm một nẻo. Bạn dùng chân tâm đối xử với người, người ta cũng dùng chân tâm đối xử với bạn, điều này không có vấn đề. Quan trọng là khi bạn dùng chân tâm đối đãi người khác, đối phương lại dùng tâm giả dối đối đãi với bạn, lúc này bạn phải làm sao? Thế nào gọi là trải sự luyện tâm? Nếu không trải qua một số chuyện thì làm sao luyện tâm được? Tôi từng nói, quá trình trải sự luyện tâm là một quá trình thay đổi tâm, quá trình này là một quá trình rèn luyện đau khổ. Trải qua sự rèn luyện đau khổ, chúng ta mới có thể đổi tâm phàm phu thành tâm Phật, tâm Bồ-tát.

Tỳ-kheo Pháp Tạng dùng trí tuệ thanh tịnh, trang nghiêm thế giới Tây Phương Cực Lạc thanh tịnh, chúng ta cần phải học tập và noi gương ngài.

Cảm ngộ thứ hai: thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không có ma não, đây là dùng trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi mà trang nghiêm.

Thế giới Cực Lạc không có ma não, hơn nữa là vĩnh viễn không có ma não, xin chú ý bốn từ “vĩnh viễn không có”! Không phải là thời gian ngắn, mà là mãi mãi không có ma não. Thế giới như vậy tìm ở đâu ra?

Thế giới Ta-bà ma não rất nhiều, mọi lúc mọi nơi đều bị ma não quán lấy, không được giải thoát, khổ không thể tả. Thế giới như vậy bạn còn lưu luyến sao? Ma có thể nào hại thân tâm của người, loại quỷ thần này có ma lực rất lớn, có thể nào hại người tu hành, khiến người tu hành mất đi định lực; hễ bạn sơ hở chỗ nào, ma liền thừa cơ nhập vào, quấy nhiễu và phá hoại công phu tu hành của bạn.

Phật có quyền thuộc của Phật, ma có quyền thuộc của ma. Phật dùng phương pháp giảng kinh thuyết pháp để giáo hóa chúng sanh. Ma không biết giảng kinh thuyết pháp, nhưng họ không cam tâm để quyền thuộc của mình sau khi nghe kinh nghe pháp hiểu đạo lý rồi trở thành quyền thuộc của Phật. Họ liền biến hiện đủ loại cảnh giới, nào hại thân tâm của người tu hành, khiến người tu hành không thể thành

tự đạo nghiệp. Chỉ cần chúng ta quan sát kỹ, thì ma não ở ngay bên cạnh chúng ta. Xin nêu vài ví dụ đơn giản nhất: Bạn thường xuyên nổi giận, lửa vô minh không biết từ đâu khởi lên, người nhà xa lánh bạn, cảm thấy bạn khó chung sống; đồng nghiệp không muốn làm việc cùng bạn, bởi vì bạn nóng nảy, khó chung sống.

Bạn thường xuyên tức giận, thấy người không vừa mắt, thấy việc không vừa lòng, liền thốt ra câu nói nơi cửa miệng: “Tức chết đi được.” Lời nói ra trở thành nguyện, bạn thật sự sẽ chết bởi chữ “tức” đó, tức mà chết.

Bạn thường xuyên không vui, không hoan hỷ, có khi ngay cả chính mình cũng không hiểu vì sao?

Bạn thường xuyên khởi niệm tham, cái gì cũng muốn tranh đoạt về mình, không có gì là không tham; vĩnh viễn không có lúc nào thỏa mãn, không biết đủ thì chắc chắn là khổ.

Bạn mỗi ngày tính toán để mọi việc đều như ý mình, nhưng cứ càng tính thì càng không như ý, luôn cảm thấy mình không chiếm được tiện lợi, bị thiệt thòi;

Bạn thường xuyên đổ kỵ người khác. Đồng nghiệp thăng chức, bạn đổ kỵ; người ta ở nhà lớn, bạn đổ kỵ; con người ta thi đậu trường tốt, bạn đổ kỵ; người ta có người yêu, bạn đổ kỵ...

Bạn ngu si, không phân biệt đúng sai, nghe gạt mà không nghe khuyên;

Bạn kiêu mạn, coi thường người khác, người khác cũng coi thường bạn;

Bạn đầy ắp dã tâm, song lại không thể thực hiện được....

Quá nhiều quá nhiều, không thể kể xiết. Những ma não này hằng ngày bầu bạn với bạn, quấn lấy bạn, nào hại sức khỏe thân tâm của bạn. Đây chính là chân tướng của ma não ở thế giới Ta-bà. Bạn ở trong đó, bị hại nặng nề. Hãy mau niệm Phật nhảy khỏi bàn tay của ma!

Thế giới Cực Lạc không có ma não, thế giới này là một thế giới thanh tịnh vô nhiễm. Thế giới Cực Lạc không có các nỗi khổ, không có tai nạn, không có ba đường ác, không có ma não, không có lục đạo luân hồi, không có sanh tử. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế nào? Là vô lượng thọ, là vô lượng quang, là đại học Phật giáo an lạc thanh tịnh thật sự. Hết thấy vạn vật đều phóng quang minh, đây là một thế giới quang minh, thế giới trường thọ.

Thế giới Cực Lạc vì sao lại tốt như vậy? Đây là lời dạy chân thật của A-di-đà Phật: do trí tuệ đức tướng tánh đức trong tự tánh của chúng ta, nương vào 48 nguyện của A-di-đà Phật mà biến hiện ra, là do thanh tịnh bình đẳng giác của thế giới khắp mười phương sanh ra, đây là căn nguyên của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Dùng một câu để tổng kết: tỳ-kheo Pháp Tạng dùng trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi để thành tựu thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không có ma nào.

Cảm ngộ thứ ba: nghiệp báo tự mình chiêu cảm, không ai thay thế.

Gieo nhân gì, gặt quả đó, thọ báo đó.

Gieo nhân thiện, được quả thiện, thọ báo thiện.

Gieo nhân ác, gặt quả ác, thọ báo ác.

Đạo lý này ai cũng hiểu, tôi sẽ không nói chi tiết, tôi muốn kể vài câu chuyện cho mọi người nghe, xin mọi người hãy lắng nghe kỹ.

Câu chuyện thứ nhất: câu chuyện này tôi từng kể cho mọi người nghe, không ngại ôn lại một chút.

Một người cha hơn 60 tuổi dẫn theo con trai hơn 20 tuổi tham gia một chương trình truyền hình. Người con này bị tàn tật nặng, ngoài phần não bộ trên cổ tương đối bình thường ra, các bộ phận cơ thể dưới cổ đều không bình thường. Cánh tay, đùi, tay, chân, đều vặn vẹo lệch lạc về các hướng khác nhau. Một đứa con như vậy, lại có thể viết chữ thư pháp bằng một tay rất đẹp. À không, phải nói là có thể viết chữ thư pháp bằng một chân rất đẹp. Bởi vì cậu ấy dùng chân viết chữ, hơn nữa, chân viết chữ đó chỉ có một ngón chân là tương đối bình thường.

Cậu ấy mở một kênh livestream, livestream các tác phẩm thư pháp của mình, rất nhiều người sưu tầm các tác phẩm thư pháp của cậu. Cậu ấy dùng tiền kiếm được để hiếu dưỡng cha mẹ. Người dẫn chương trình hỏi cậu ấy: “Tháng lương đầu tiên của em là bao nhiêu?” Người con trai tự hào trả lời: “Ba ngàn tệ.” Người dẫn chương trình hỏi: “Tháng lương đầu tiên của em dùng như thế nào?” Người con trai trả lời: “Lưng của ba không tốt, em mua cho ba một cái ghế mát-xa.” Thật là một người con hiếu thảo!

Cuối chương trình, người con trai cảm ơn cha, lời vừa thốt ra, kinh động cả hội trường, tất cả mọi người đều kinh ngạc. Cậu ấy nói: “Ba ơi, con cảm ơn ân dưỡng dục trong 26 năm của ba dành cho con, mặc dù con không phải là con ruột của ba...”

Thì ra người con trai này là một đứa trẻ sơ sinh bị bỏ rơi vào 26 năm trước, được người cha nhặt về. Lúc đó, người cha đã có ba người con trai và một người con gái. Thật là một gia đình lương thiện! Sinh mệnh bé nhỏ đáng thương này bị cha mẹ ruột ruồng bỏ, đã trở thành bảo bối trong bàn tay của cha mẹ nuôi và các anh chị, cậu ấy đã lớn lên trong tình yêu thương. Trong suốt chương trình, thông điệp truyền cho chúng ta là hạnh phúc và vui vẻ. Một thanh niên thân thể tàn tật, song nội tâm khỏe mạnh, lạc quan.

Nguyễn mỹ đức truyền thống của dân tộc Trung Hoa được đời đời truyền thừa phát huy!

Câu chuyện thứ hai: Một cậu bé bị rơi xuống nước, có rất nhiều người biết bơi nhìn thấy, nhưng không ai đến cứu, mạng sống cậu bé ngàn cân treo sợi tóc. Lúc này, một người đàn ông hơn 40 tuổi trên bờ nhìn thấy, không kịp cởi quần áo, trực tiếp nhảy xuống sông, cứu cậu bé lên bờ. Xóc nước ra, hô hấp nhân tạo, cậu bé được cứu sống.

Vài năm sau, 8-9 đứa trẻ nhân dịp nghỉ hè rủ nhau đi dã ngoại. Không may, thuyền bị lật, tất cả bọn trẻ đều rơi xuống nước. Chỉ có một cậu bé sống sót. Cậu bé sống sót này tình cờ là con trai của người đàn ông đã cứu cậu bé bị rơi xuống nước mấy năm trước. Có phải là sự trùng hợp hay không? Không biết. Là ngẫu nhiên ư? Không biết. Ai cứu vậy? Không biết. Dù sao chỉ biết rằng người đàn ông đã cứu con trai của người khác, thì người khác lại cứu con trai của ông ấy. “Người khác” là ai? Không biết.

Câu chuyện thứ ba: một cán bộ trung cấp của một doanh nghiệp, đối với cấp dưới vô cùng khắc nghiệt, sự khắc nghiệt của anh ta rất đặc biệt. Có hai đặc điểm:

Một là lấy việc mắng người làm niềm vui. Cách mắng người của anh ta rất đặc trưng: chế giễu lạnh lùng, mỉa mai gay gắt, châm biếm moi móc, thái độ quái gở. Lời mắng người của anh ta tuy rất bản thủ, nhưng mắng người đã trở thành một sở thích lớn, giống như là mỗi ngày, là một niềm vui lớn của anh ta. Nhưng cái ô ứ hơn cả những lời dơ bẩn ấy là sự thâm độc của anh ta.

Hai là lấy việc bắt nạt người khác làm niềm vui. Có lẽ ghiền bắt nạt người khác rồi chẳng? Chỉ chuyên chọn quả hồng mềm mà bóp. Càng thật thà, càng hiền lành, càng bị anh ta bắt nạt. Anh ta cho rằng bạn nhát gan, dễ bắt nạt, cho nên càng ngày càng lấn tới bắt nạt bạn. Anh ta coi việc bắt nạt người khác là một bản lĩnh lớn của chính mình, không ngừng khoe khoang, dương dương tự mãn, ngày càng ngang ngược.

Một năm, hai năm, ba năm sau...

Chẳng phải có câu nói rằng: người không công bằng, trời công bằng; người không bình đẳng, trời bình đẳng, không phải không báo, chỉ là thời điểm chưa đến, thời điểm vừa đến, thấy đều báo hết.

Ba năm sau, báo ứng đã đến, nhưng lẽ ra không nên báo ứng lên người con trai của anh ta. Con trai của anh ta đi công tác, máy bay gặp sự cố, mất mạng, bỏ lại người vợ trẻ và đứa con thơ. Đây chính là ác quả mà người lớn thiếu đạo đức đã mang lại cho hậu bối.

Người ơi, người ơi! Hãy lương thiện một chút. Hãy tích một chút âm đức cho con cháu đời sau!

Câu chuyện thứ tư: Một người con dâu bất hiếu với cha mẹ chồng, đánh mắng cha chồng, kết quả sinh ra một đứa trẻ bị bại não, khổ không thể tả. Một bà nội trợ chỉ biết ăn gà quay một mình, nửa năm sau liền chết, ứng với câu nói của mẹ chồng tôi: cô ấy không còn ngày nào để ăn nữa rồi.

Tại sao tôi kể chuyện cho mọi người nghe vậy? Không phải là rảnh rồi vô sự. Bốn câu chuyện này, hai thiện báo, hai ác báo, thiện ác rõ ràng, báo ứng không mấy may sai chạy.

Tôi muốn nói với mọi người rằng: nghiệp báo tự mình chiêu cảm, không ai thay thế. Hãy cẩn trọng lời nói và hành vi, đừng để đọa ba đường ác!

Cảm ngộ thứ tư: một tiếng xưng danh liền thành Phật đạo, tiếc rằng chúng sanh chẳng thể tin.

Phàm là pháp môn do Phật nói, đều là pháp môn phương tiện, mà cái dễ dàng nhất, đơn giản nhất, trực tiếp nhất, nhanh chóng nhất, viên đốn nhất, chính là pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Đại sư Ngẫu Ích trong A-di-đà Kinh Yếu Giải nói: “Áo tạt của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa, tâm yếu của hết thầy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh của Bồ-tát, đều không ra ngoài pháp môn này! Muốn tán thán nêu bày rộng ra thì dầu hết cả kiếp cũng không thể nói trọn, người trí hãy nên tự biết lấy.”

Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không từng nói như thế này: trong hết thầy kinh điển, kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa là đại kinh Nhất thừa Viên giáo, là vua trong các kinh. Mà kinh Hoa Nghiêm giảng đến cuối cùng là một đời thành Phật. Thành Phật bằng cách nào? Niệm Phật vãng sanh Tịnh độ mà thành Phật. Mười đại nguyên vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, mới viên mãn thành Phật; Hoa Tạng hải hội, 41 giai vị pháp thân đại sĩ đều là như vậy mà viên mãn.

“Ngàn kinh muôn luận, đâu đâu cũng chỉ về Tịnh độ”, “tâm yếu của hết thầy chư Phật”, pháp yếu truyền tâm của hết thầy chư Phật Như Lai chính là một câu A-di-đà Phật. Thật sự là kim chỉ nam của vạn hạnh Bồ-tát. Vô lượng kiếp cũng tán thán không hết, chỉ có người thật sự có trí tuệ mới có thể lĩnh hội, mới có thể tin tưởng. Các vị đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật cần chú ý mười vấn đề sau:

1. Tu pháp môn Tịnh độ thì trì danh niệm Phật là chánh hạnh.
2. Niệm Phật có sức uy thần không thể nghĩ bàn.
3. Phương pháp niệm Phật là “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”.
4. Một câu Phật hiệu A-di-đà Phật là tổng khái quát của ba tạng mười hai bộ kinh, chính là sự cô đọng của ba tạng mười hai bộ kinh.
5. Niệm một câu A-di-đà Phật chính là niệm hết thầy chư Phật mười phương ba đời.
6. A-di-đà Phật là y vương vô thượng.
7. A-di-đà Phật là mật chú vô thượng.
8. Phật hiệu A-di-đà Phật có thể tăng trưởng thiện căn, phước đức, nhân duyên.
9. Niệm A-di-đà Phật có thể tiêu trừ nghiệp chướng nhiều đời nhiều kiếp.
10. Niệm một câu Phật hiệu, lục độ vạn hạnh đều bao gồm trong đó.

Sau cùng, tôi muốn nói với mọi người là:

Một tiếng xưng danh liền thành Phật đạo, tiếc rằng chúng sanh chẳng thể tin.

Tôi xin nói lại một lần nữa:

Một tiếng xưng danh liền thành Phật đạo, tiếc rằng chúng sanh chẳng thể tin.

Bạn đã nghe hiểu hai câu này chưa?

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!